

NGHỊ QUYẾT

Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-KTNS ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong



lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

1. Các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của các đối tượng được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

2. Mức chi của Hội đồng thẩm định hồ sơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp);

2. Tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là tổ chức hỗ trợ);

3. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chuyên nhượng cổ phần, vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố;

4. Chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, cá nhân hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

5. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

Điều 3. Các lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược (thuộc danh mục theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng

Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược);

2. Công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao (thuộc danh mục theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển);

3. Công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng (thuộc danh mục theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư);

4. Các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố: (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; (3) Công nghiệp công nghệ cao, công nghệ chiến lược gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; (4) Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (5) Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp;

5. Các lĩnh vực ưu tiên cần tập trung thúc đẩy đổi mới sáng tạo được ban hành tại Quyết định 3345/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”.

Điều 4. Nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp có triển khai một hoặc nhiều hoạt động sau:

1. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ hình thành từ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới;

2. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, sản phẩm mẫu và hoàn thiện công nghệ, dự án đổi mới sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ;

3. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở khai thác công nghệ, tài sản trí tuệ, tài sản số, mô hình kinh doanh mới có khả năng tăng trưởng nhanh.

Điều 5. Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tổ chức hỗ trợ

Tổ chức hỗ trợ có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là tổ chức có triển khai một hoặc nhiều hoạt động sau:

1. Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, cung cấp dịch vụ đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết nối đầu tư và gọi vốn;

2. Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn, truyền thông, marketing, giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

3. Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm: Hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế;

4. Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm: Cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm (máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật), thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số;

5. Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của nhà nước;

6. Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Điều 6. Nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của cá nhân

Cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là cá nhân sáng lập, đồng sáng lập của doanh nghiệp được xác nhận có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết này; hoặc cá nhân trực tiếp tham gia các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp được xác nhận có hoạt động khởi nghiệp

đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết này (trừ các cá nhân chỉ thực hiện công việc mang tính chất hành chính, tài chính, kế toán, nhân sự hoặc các công việc không trực tiếp tạo ra sản phẩm, dịch vụ, công nghệ).

Điều 7. Nội dung hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn là doanh nghiệp có một trong các hoạt động sau:

1. Thiết kế

a) Tham gia một phần hoặc toàn bộ công đoạn trong quy trình thiết kế vi mạch từ kiến trúc chip, thiết kế luận lý (Logical design - Front End design) đến thiết kế vật lý (Physical design - Back End design).

b) Thiết kế, cung cấp các phần mềm, công cụ thiết kế vi mạch bán dẫn (EDA).

c) Cung cấp IP lõi (IP core) và dịch vụ IP lõi cho thiết kế vi mạch bán dẫn.

d) Nghiên cứu phát triển (R&D), đào tạo thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn.

2. Sản xuất

a) Sản xuất vi mạch bán dẫn, đúc chip (sản xuất ra các wafer đã được tinh chế/khắc chip).

b) Sản xuất nguyên vật liệu, máy công cụ, thiết bị phục vụ sản xuất vi mạch bán dẫn:

c) Sản xuất các wafer nguyên chất, mặt nạ quang khắc (mask);

d) Sản xuất vật liệu bán dẫn (thạch anh, silicon và các hợp chất bán dẫn khác như GaN, Cds, ZnO);

đ) Sản xuất linh kiện bán dẫn (transitor, IC, PCB, PE, memories);

e) Sản xuất thiết bị điện tử có nguồn gốc từ chất bán dẫn theo đơn đặt hàng (OEMs), thiết kế, sản xuất thiết bị điện tử có nguồn gốc từ chất bán dẫn theo yêu cầu (ODMs) nhưng không bao gồm các công ty chỉ thực hiện công đoạn lắp ráp sản phẩm;

g) Sản xuất máy công cụ, thiết bị trong dây chuyền sản xuất vi mạch bán dẫn (máy quang khắc, máy đánh bóng wafer, máy cắt wafer).

h) Sản xuất các phần mềm điều khiển máy công cụ, thiết bị trong dây chuyền sản xuất vi mạch bán dẫn.

i) Sản xuất các phần mềm giám sát, kiểm soát quy trình cho dây chuyền sản xuất vi mạch, bán dẫn.

3. Đóng gói, kiểm thử

a) Tham gia một phần hoặc toàn bộ công đoạn đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn.

b) Sản xuất phần mềm điều khiển thiết bị đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, phần mềm kiểm thử vi mạch bán dẫn.

Điều 8. Nội dung hoạt động trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo là doanh nghiệp có một trong các hoạt động sau:

1. Cung cấp hạ tầng phục vụ phát triển, huấn luyện, triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo.

2. Xử lý dữ liệu và huấn luyện mô hình.

3. Thiết kế, xây dựng, huấn luyện, kiểm thử hoặc tinh chỉnh toàn bộ hoặc một phần mô hình, thuật toán hoặc hệ thống trí tuệ nhân tạo và có quyền kiểm soát trực tiếp đối với phương pháp kỹ thuật, dữ liệu huấn luyện hoặc tham số mô hình.

4. Hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo sinh.

5. Các công nghệ trí tuệ nhân tạo khác được pháp luật quy định.

Điều 9. Nội dung hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn của cá nhân

Cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn là cá nhân có một trong các hoạt động sau:

1. Thiết kế:

Thiết kế kiến trúc chip: Phân tích yêu cầu sản phẩm, xây dựng đặc tả hệ thống (system specification), thiết kế kiến trúc chip, phân chia block/chức năng, lựa chọn công nghệ (node, process), xây dựng mô hình hành vi (behavioral model), định nghĩa giao tiếp (bus, protocol: AXI, PCIe).

Thiết kế luận lý (Logical design - Front End design): Thiết kế RTL, thiết kế FSM, datapath, thiết kế pipeline, cache, memory controller, tối ưu timing, area, power, code review, lint checking.

Thiết kế FPGA (FPGA Design): Chuyển đổi kiến trúc sang nền tảng FPGA, tối ưu hóa tài nguyên (LUTs, DSP, BRAM), thiết kế hệ thống trên chip (SoC FPGA), thực hiện quy trình Synthesis, Place & Route trên FPGA, gỡ lỗi phần cứng (Hardware debugging) và tạo nguyên mẫu (Prototyping) để kiểm chứng tính năng trước khi sản xuất chip (ASIC).

Thiết kế tương tự: Thiết kế mạch analog, thiết kế PLL, ADC/DAC, thiết kế PHY (USB, PCIe, DDR), phân tích nhiễu, độ ổn định, mô phỏng SPICE.

Thiết kế vật lý (Physical design - Back End design): Tổng hợp thiết kế logic (chuyển mã RLT thành mạng lưới các cổng logic), floor planning, sắp xếp và đi dây (placement & routing), clock tree synthesis (CTS), timing closure, tối ưu hóa



công suất (power optimization), power integrity analysis, signal integrity analysis, Parasitic extraction, vẽ layout transistor/cell, matching, symmetry (analog), kiểm tra DRC (Design Rule Check), LVS (Layout vs Schematic), tối ưu diện tích & hiệu năng, phân tích thời gian trễ (Static timing analysis - STA), phân tích công suất, IR drop/electromigration, Phân tích nhiễu (Noise /crosstalk analysis), phân tích latch-up trên layout, phân tích ký sinh trên layout, post-layout simulation, xác định độ tin cậy (Reliability analysis), chuẩn bị cho sản xuất (Tape-out preparation).

Kiểm tra thiết kế: Viết testbench (SystemVerilog, UVM), xây dựng tình huống kiểm tra, simulation (functional verification), sửa lỗi logic.

Thiết kế, tích hợp, cấu hình, tùy chỉnh, kiểm tra tương thích IP core.

Thiết kế phần mềm, công cụ thiết kế vi mạch bán dẫn (EDA).

Đào tạo thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn.

2. Sản xuất:

a) Tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất tại các nhà máy quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này.

b) Tham gia vào các công đoạn phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử phần mềm quy định tại điểm h và điểm i, Khoản 2, Điều 7 Nghị quyết này.

3. Đóng gói, kiểm thử:

a) Đóng gói: thực hiện thiết kế và phát triển giải pháp đóng gói; lựa chọn công nghệ và vật liệu đóng gói; thiết kế cấu trúc package (bao gồm wire bonding, flip-chip, wafer-level packaging và các công nghệ liên quan); mô phỏng cơ học, nhiệt và điện của package; xây dựng quy trình đóng gói; chuẩn bị bề mặt (Plasma cleaning), thực hiện gắn chip (die attach), kết nối điện (wire bond/flip-chip), đúc khuôn (molding), và hoàn thiện sản phẩm; kiểm tra và kiểm soát chất lượng trong quá trình đóng gói; đánh giá độ tin cậy của package (bao gồm thử nghiệm nhiệt, cơ, độ ẩm và tuổi thọ); phân tích lỗi và hư hỏng trong quá trình đóng gói; tối ưu hóa quy trình, vật liệu và chi phí; xây dựng tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình; phối hợp với các hoạt động kiểm thử, sản xuất và thiết kế nhằm đảm bảo khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm.

b) Kiểm thử: lập kế hoạch và chiến lược kiểm thử; thiết lập truy vết (traceability) giữa yêu cầu thiết kế, test case và kết quả; thiết kế và phát triển môi trường kiểm thử (testbench, test case, test script); thực hiện kiểm thử (test execution) bao gồm mô phỏng (simulation), kiểm tra hồi quy (regression), tự động hóa (CI/CD), formal verification, emulation và co-verification; đánh giá độ bao phủ (code/functional coverage) và phân tích khoảng trống (coverage gap); thiết kế cho kiểm thử (DFT), đánh giá khả năng kiểm thử của thiết kế (testability), bao gồm scan chain, MBIST, LBIST, boundary scan (JTAG) và tạo mẫu kiểm thử (ATPG – Automatic Test Pattern Generation) phục vụ phát hiện lỗi vật lý; Tạo

các mẫu xung điện để máy ATE đọc được lỗi vật lý; thực hiện debug, quản lý vòng đời lỗi và xác nhận sửa lỗi; phát triển, debug và vận hành chương trình kiểm thử trên thiết bị ATE, tối ưu thời gian và chi phí kiểm thử; thực hiện kiểm thử wafer, kiểm thử chip sau đóng gói, kiểm thử hệ thống (SLT), kiểm thử nguyên mẫu (prototype testing), silicon bring-up và validation trên phòng thí nghiệm, bao gồm trên chip mẫu, FPGA hoặc hệ thống thử nghiệm; đo kiểm đặc tính (characterization), đánh giá độ tin cậy (reliability/stress test); phân tích dữ liệu, năng suất (yield) và tương quan giữa các công đoạn; phân tích lỗi chuyên sâu (failure analysis); lập báo cáo, quản lý dữ liệu kiểm thử; tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu bảo mật.

c) Tham gia vào các công đoạn phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử phần mềm quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 7 Nghị quyết này.

d) Đối với các nội dung khác phát sinh ngoài quy định của Điều này, UBND thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ xác định đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 10. Nội dung hoạt động trí tuệ nhân tạo của cá nhân

Cá nhân có hoạt động trí tuệ nhân tạo là cá nhân có một trong các hoạt động sau:

1. Quản trị, vận hành, bảo trì, tài nguyên GPU tại các Trung tâm dữ liệu cung cấp hạ tầng phục vụ phát triển, huấn luyện, triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo.

2. Xử lý dữ liệu: Gán nhãn, làm sạch, chuẩn hóa, tăng cường, tiền xử lý và trích xuất đặc trưng, phân tích dữ liệu; Huấn luyện mô hình trí tuệ nhân tạo: lựa chọn thuật toán, trích xuất đặc trưng, thiết lập tham số, chạy huấn luyện, quản lý pipeline huấn luyện, kiểm thử và đánh giá mô hình trí tuệ nhân tạo.

3. Thiết kế, xây dựng, huấn luyện, kiểm thử hoặc tinh chỉnh toàn bộ hoặc một phần mô hình, thuật toán hoặc hệ thống trí tuệ nhân tạo:

Thiết kế: Thiết kế kiến trúc hệ thống, model, thuật toán trí tuệ nhân tạo; Thiết kế pipeline xử lý dữ liệu, quy trình huấn luyện, đánh giá và suy luận; Xây dựng thuật toán, kiến trúc mô hình; Xác định bài toán, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mô hình trí tuệ nhân tạo;

Xây dựng: Lập trình mô hình, xây dựng thuật toán, triển khai kiến trúc neural network, xây dựng pipeline dữ liệu (ETL cho trí tuệ nhân tạo), xây dựng module tiền xử lý dữ liệu, xây dựng hệ thống feature engineering, xây dựng hệ thống huấn luyện (training pipeline), xây dựng hệ thống inference (predict API), xây dựng hệ thống lưu trữ & quản lý model, tích hợp thư viện trí tuệ nhân tạo (TensorFlow, PyTorch), xây dựng công cụ annotation nội bộ, xây dựng hệ thống logging & tracking, xây dựng hệ thống quản lý experiment, container hóa (Docker), đóng gói hệ thống trí tuệ nhân tạo, xây dựng hệ thống MLOps (CI/CD cho trí tuệ nhân tạo), xây dựng hệ thống triển khai model (deployment), xây dựng API phục vụ trí tuệ nhân tạo, tích hợp trí tuệ nhân tạo vào sản phẩm/phần mềm,

triển khai trên cloud/on-premise/edge, quản lý version model, thiết lập pipeline CI/CD cho trí tuệ nhân tạo, giám sát mô hình (monitoring), phát hiện model drift/data drift, logging & tracing, nghiên cứu thuật toán mới, cải tiến mô hình hiện có, xây dựng prototype trí tuệ nhân tạo.

Huấn luyện: Chuẩn bị dữ liệu huấn luyện, huấn luyện mô hình từ đầu (training from scratch), fine-tuning mô hình có sẵn, transfer learning, huấn luyện đa mô hình (ensemble), huấn luyện phân tán (multi-GPU, cluster), tối ưu hyperparameters, cross-validation, huấn luyện với dữ liệu tăng cường (augmentation), curriculum learning, reinforcement learning (RL), huấn luyện với phản hồi con người (RLHF), continual learning (học liên tục), cập nhật/retrain mô hình định kỳ.

Kiểm thử và đánh giá: đánh giá hiệu năng mô hình (accuracy, F1), kiểm thử trên tập validation/test, kiểm thử thực tế (real-world testing), so sánh với baseline/model khác, phân tích lỗi (error analysis), kiểm tra overfitting/underfitting, kiểm thử độ ổn định (robustness), kiểm thử với dữ liệu nhiễu/adversarial, đánh giá bias, fairness, đánh giá bằng con người (human evaluation), kiểm thử tích hợp hệ thống (integration testing), A/B testing mô hình, kiểm thử an toàn trí tuệ nhân tạo, đánh giá rủi ro trí tuệ nhân tạo.

Tinh chỉnh: Fine-tuning mô hình, tuning hyperparameters, điều chỉnh kiến trúc mô hình, tối ưu feature, pruning (cắt giảm mô hình), quantization (giảm độ chính xác số), knowledge distillation, tối ưu tốc độ inference, tối ưu bộ nhớ (memory optimization), tối ưu chi phí tính toán, tối ưu pipeline dữ liệu, prompt engineering (đối với trí tuệ nhân tạo tạo sinh), điều chỉnh output theo yêu cầu nghiệp vụ.

Triển khai trí tuệ nhân tạo trên thiết bị biên (Edge AI): Triển khai, tích hợp, vận hành và tối ưu hệ thống trí tuệ nhân tạo trên các thiết bị biên (robot, thiết bị IoT, thiết bị di động, hệ thống nhúng); chuyên đổi và tối ưu mô hình phù hợp với tài nguyên hạn chế (CPU, GPU, NPU, bộ nhớ); xây dựng và triển khai pipeline suy luận thời gian thực hoặc gần thời gian thực; tích hợp với các nguồn dữ liệu và cảm biến tại thiết bị; đảm bảo khả năng hoạt động độc lập hoặc kết hợp với hệ thống điện toán đám mây; thực hiện cập nhật mô hình, giám sát hiệu năng, phát hiện lỗi và đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống trí tuệ nhân tạo trên thiết bị biên.

4. Đối với các nội dung khác phát sinh ngoài quy định của Điều này, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ xác định đối với từng trường hợp cụ thể.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC THIẾT KẾ, SẢN SUẤT, ĐÓNG GÓI, KIỂM THỬ VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Điều 11. Tiêu chí, điều kiện xác định doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Doanh nghiệp được xác định có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp và có trụ sở chính trên địa bàn thành phố. Tại thời điểm nộp hồ sơ xác định hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

2. Có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 4 Nghị quyết này và thuộc lĩnh vực ưu tiên quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; hoặc được cấp Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 12. Tiêu chí, điều kiện xác định tổ chức hỗ trợ có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Tổ chức hỗ trợ được xác định có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

1. Đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố.

2. Có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 13. Tiêu chí, điều kiện xác định doanh nghiệp vi mạch bán dẫn

Doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp có tham gia một trong các hoạt động quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

2. Doanh nghiệp đang hoạt động, đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; có đăng ký ngành nghề hoạt động phù hợp với lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

3. Có nhân sự hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn quy định tại Điều 9 Nghị quyết này.

4. Có một trong các hoạt động sau:

a) Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, dây chuyền phục vụ thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử để hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn;

b) Có phát sinh doanh thu trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

Điều 14. Tiêu chí, điều kiện xác định doanh nghiệp trí tuệ nhân tạo

Doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp trí tuệ nhân tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp có tham gia một trong các hoạt động trí tuệ nhân tạo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này.

2. Doanh nghiệp đang hoạt động, đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; có đăng ký ngành nghề hoạt động phù hợp với hoạt động trí tuệ nhân tạo.

3. Có nhân sự làm việc trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo quy định tại Điều 10 Nghị quyết này.

4. Có một trong các hoạt động sau:

a) Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng, thuê trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng tính toán, dữ liệu, dịch vụ gán nhãn dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo;

b) Có phát sinh doanh thu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo;

c) Có sản phẩm đầu ra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

Điều 15. Tiêu chí, điều kiện để xác định chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cá nhân làm việc trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử tại doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Cá nhân được xác định là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng làm việc tại tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp để được hưởng ưu đãi thuế theo điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 136/2024/QH15 khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

a) Có hợp đồng chuyên gia hoặc hợp đồng tư vấn hoặc hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động với tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 136/2024/QH15 (trừ các cá nhân chỉ thực hiện công việc mang tính chất hành chính, tài chính, kế toán, nhân sự hoặc các công



việc không trực tiếp tạo ra sản phẩm, dịch vụ, công nghệ). Đối với trường hợp làm việc tại tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thì hợp đồng phải thể hiện cụ thể vị trí, công việc, nhiệm vụ và kèm theo bảng mô tả công việc có liên quan đến nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được xác nhận theo Nghị quyết này.

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Là tác giả hoặc đồng tác giả sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

Là tác giả hoặc đồng tác giả công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc, đã đạt giải thưởng quốc tế hoặc đã được ứng dụng rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực;

Có bằng tiến sĩ từ các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín;

Có bằng tiến sĩ và đã có ít nhất 05 năm làm việc tại vị trí nghiên cứu khoa học trong chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ hoặc trong bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài;

Có tối thiểu 10 bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí uy tín hoặc là thành viên hội đồng khoa học của các tạp chí uy tín.

2. Cá nhân được xác định có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

a) Có tài liệu chứng minh liên quan đến nội dung hoạt động được quy định tại Điều 6 Nghị quyết này.

b) Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng tư vấn hoặc hợp đồng dịch vụ hoặc quyết định tuyển dụng của doanh nghiệp được xác nhận là doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết này (trừ các cá nhân chỉ thực hiện công việc mang tính chất hành chính, tài chính, kế toán, nhân sự hoặc các công việc không trực tiếp tạo ra sản phẩm, dịch vụ, công nghệ). Các hợp đồng này hoặc quyết định tuyển dụng phải thể hiện cụ thể vị trí, công việc, nhiệm vụ và kèm theo bảng mô tả công việc có liên quan đến nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được xác nhận theo Nghị quyết này.

3. Cá nhân được xác định làm việc trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử tại doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo khi đáp ứng tiêu chí, điều kiện:

Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng tư vấn hoặc hợp đồng dịch vụ hoặc quyết định tuyển dụng của doanh nghiệp được xác nhận là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, doanh nghiệp trí tuệ nhân tạo. Các hợp đồng này hoặc quyết định tuyển

dụng phải thể hiện cụ thể vị trí, công việc, nhiệm vụ và kèm theo bảng mô tả công việc có liên quan đến nội dung hoạt động được quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị quyết này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

Điều 16. Xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận văn bản đề nghị và xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

2. Nội dung văn bản xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo gồm:

a) Xác nhận hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tổ chức, xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Xác nhận doanh nghiệp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, xác nhận tổ chức là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo để được hưởng ưu đãi miễn thuế tại Nghị quyết 136/2024/QH15.

b) Xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp để được hưởng ưu đãi miễn thuế tại Nghị quyết 136/2024/QH15.

Điều 17. Trình tự, thủ tục xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả;

c) Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ đề nghị xác định. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ. Hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị quyết này.

Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này);

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thành phần hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sở Khoa học và Công nghệ khai thác thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, chính xác thì Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thành phần hồ sơ để giải quyết.

c) Thuyết minh hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp (theo mẫu 02 Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

d) Các tài liệu chứng minh (đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nếu có): Bản sao chứng thực Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bản sao chứng thực Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; bản sao chứng thực các tài liệu khác chứng nhận dự án đổi mới sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; bản sao chứng thực chứng nhận đạt giải thưởng tại các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ; các tài liệu chứng minh khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ:

Tổ chức nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả:

Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.



5. Thời hạn giải quyết: 21 (hai mươi mốt) ngày làm việc.

6. Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ

7. Kết quả thực hiện: Văn bản xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 18. Trình tự, thủ tục xác nhận là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Trình tự thực hiện

a) Doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả.

c) Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thành phần hồ sơ:

a) Trường hợp xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn:

Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn theo mẫu số 01 Phụ lục II Nghị quyết này;

Hợp đồng thuê nhân sự làm việc trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn kèm bảng chi trả lương, thu nhập;

Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có tham gia hoạt động vi mạch bán dẫn theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này;

Tài liệu chứng minh có một trong các hoạt động sau: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, dây chuyền phục vụ thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử để hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

b) Trường hợp xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo:

Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo theo mẫu số 02 Phụ lục II Nghị quyết này (trong đó cam kết không vi phạm bản quyền phần mềm, sản phẩm không vi phạm pháp luật hiện hành);

Hợp đồng thuê nhân sự làm việc trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử trí tuệ nhân tạo kèm bảng chi trả lương;

Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có tham gia hoạt động trí tuệ nhân tạo theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này;

Tài liệu chứng minh có một trong các hoạt động sau: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng tính toán, dữ liệu, dịch vụ gán nhãn dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; Doanh thu, sản phẩm đầu ra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo;

Tài liệu chứng minh khác (nếu có): Giấy chứng nhận bản quyền, sở hữu trí tuệ hoặc các tài liệu liên quan khác.

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ:

Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả:

Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc.

6. Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Kết quả thực hiện: Văn bản xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo hoặc văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 19. Hội đồng thẩm định hồ sơ

1. Hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ

a) Thành phần

Hội đồng thẩm định hồ sơ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập, có 05-07 thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có) và các thành viên Hội đồng là chuyên gia, nhà quản lý, đại diện cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn có liên quan. Hội đồng có Thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng.

b) Trách nhiệm

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

Các thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Phương thức làm việc

Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch. Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

Các ý kiến khác nhau của thành viên được Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

d) Nội dung thẩm định

Đối với trường hợp xác nhận doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thẩm định về việc đáp ứng quy định về lĩnh vực ưu tiên quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị quyết này.

Đối với trường hợp xác nhận tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thẩm định về việc đáp ứng quy định về hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này; tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị quyết này.

Đối với trường hợp xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn: Thẩm định về việc đáp ứng quy định về hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn quy định tại Điều 7 Nghị quyết này; tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị quyết này.

Đối với trường hợp xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo: Thẩm định về việc đáp ứng quy định về hoạt động trí tuệ nhân tạo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này; tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị quyết này.

đ) Trình tự, nội dung làm việc

Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc của Hội đồng.

Hội đồng tiến hành thẩm định các hồ sơ. Trong quá trình thảo luận Hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với tổ chức, doanh nghiệp.

Hội đồng kết luận thống nhất hay không thống nhất việc xác nhận doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của tổ chức, doanh nghiệp.

Hội đồng thông qua biên bản.

2. Kinh phí chi Hội đồng thẩm định từ nguồn chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách thành phố bố trí hàng năm trong dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Mức chi cho Hội đồng thẩm định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: 1.200.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên Hội đồng: 1.000.000 đồng/người/buổi.

c) Thư ký hành chính: 300.000 đồng/người/buổi.

d) Đại biểu tham dự: 200.000 đồng/người/buổi.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

1. Doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm xác định cá nhân thuộc đối tượng miễn thuế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức kèm theo hồ sơ minh chứng; lưu trữ đầy đủ hồ sơ và cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các đối tượng được xác định.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị xác nhận gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Việc thực hiện miễn thuế, kê khai, quyết toán thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

4. Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ khi tạm dừng, dừng hoạt động đối với các nội dung được xác nhận.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đồng bộ, cụ thể; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét duyệt; rà soát, ban hành đầy đủ các hướng dẫn chuyên môn, quy trình, biểu mẫu, để bảo đảm việc xét duyệt hồ sơ hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng thẩm quyền theo quy định

của Nghị quyết.

- Tổ chức Hội đồng thẩm định phải bảo đảm khách quan, độc lập, có đầy đủ thành phần chuyên môn phù; đồng thời tăng cường trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong công tác thẩm định, đánh giá hồ sơ đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

- Bố trí kinh phí thực hiện phù hợp khả năng cân đối ngân sách thành phố hằng năm, bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ; quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, thực hiện đầy đủ công tác quyết toán theo quy định hiện hành. Đối với nguồn vốn miễn thuế cần đánh giá kỹ tác động đối với việc thu ngân sách trong trung và dài hạn nhằm đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, nhất là hiệu quả phát triển trong ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố; trên cơ sở đó kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp thực tiễn. Thường xuyên rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo chính sách phù hợp theo quy định.

- Giao Thuế thành phố Đà Nẵng thực hiện các thủ tục miễn thuế cho các đối tượng được thụ hưởng của Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định các nội dung để xác định doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối với các văn bản xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi theo nội dung đã được xác nhận cho đến khi có thay đổi.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội

đồng nhân dân thành phố Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định các nội dung để xác định doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết số 136/2024/QH15 có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách về miễn thuế đối với các đối tượng quy định tại Nghị quyết này ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết số 136/2024/QH15 thì tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 2, thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.!

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố.
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng



Phụ lục I

BIỂU MẪU HỒ SƠ XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, TỔ CHỨC CÓ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ~~24~~/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Mẫu I-01: Văn bản đề nghị xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xác nhận hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2. Mẫu I-02: Mẫu Thuyết minh hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp
3. Mẫu I-03: Văn bản xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

minhdlt-14/06/2026 11:25:43-minhdlt-minhdlt-minhdlt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN¹

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:
5. E-mail:

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15, tổ chức/doanh nghiệp đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi là tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo²/doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo³ để được hưởng chính sách ưu đãi thuế theo quy định tại Nghị quyết số Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15.

Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận:⁴

Các hồ sơ kèm theo:

- (1) ...
- (2)....

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại văn bản này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan./.

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

¹ Ghi rõ: “HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO” hoặc “HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”

² Trong trường hợp đề nghị xác nhận là tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

³ Trong trường hợp đề nghị xác nhận là doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

⁴ Ghi rõ nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận

MẪU THUYẾT MINH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

1.1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Email:.....

1.2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Số điện thoại: Email:.....

2. Mô tả về tổ chức/doanh nghiệp

2.1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực hoạt động chính:

2.2. Năng lực về nhân sự

- *Mô tả năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của người đứng đầu/sáng lập viên/ban điều hành/ban lãnh đạo; đội ngũ nhân sự; chuyên gia cố vấn/đối tác chính; khả năng huy động vốn...*

- *Đối với tổ chức cần mô tả thêm về kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của người đứng đầu hoặc lãnh đạo phụ trách hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.*

2.3. Năng lực về tài chính, công nghệ, cơ sở vật chất, kỹ thuật

- *Đối với tổ chức:*

(Kết quả hoạt động, một số dự án, hoạt động hỗ trợ đã thực hiện trong thời gian qua

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã đạt được

Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật...)

- *Đối với doanh nghiệp:.....*

(Thông tin về việc doanh nghiệp chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần (nếu có)

Thông tin về việc doanh nghiệp đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (nếu có); được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (nếu có)

Mô tả vốn cố định, vốn lưu động, giá trị tài sản trí tuệ, giá trị công nghệ, giá trị doanh nghiệp do doanh nghiệp tự đánh giá hoặc do tổ chức khác đánh giá, giá trị giao dịch gọi vốn hoặc thoái vốn đã thực hiện (nếu có)

Mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới doanh nghiệp có quyền sở hữu, quyền sử dụng (nếu có)

Tóm tắt một số kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do doanh nghiệp chủ trì hoặc tham gia thực hiện (nếu có)

Kết quả hoạt động, một số dự án đã thực hiện trong thời gian qua

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng, đóng góp phát triển cộng đồng đã đạt được (nếu có)

II. MÔ TẢ VỀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN

1. Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận:⁵

2. Mô tả:

- Đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Mô tả nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực ưu tiên nào⁶

Mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới... có liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (nếu có)

Mô tả kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các thành tích đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các giải thưởng về khoa học và công nghệ (nếu có)

Mô tả nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận (công nghệ của dự án sản xuất, kinh doanh; mô hình kinh doanh; quy trình công nghệ, đặc điểm nổi bật của công nghệ; các đặc điểm của sản phẩm, dịch vụ; mô tả khả năng tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp trong 02 năm liên tiếp⁷ trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; tính mới, tính khả thi của dự án...)

- Đối với hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Mô tả nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận; các dịch vụ hỗ trợ

Cung cấp thông tin về hợp đồng dịch vụ hỗ trợ đã thực hiện (nếu có)

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

⁵ Ghi tên nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận như nêu tại Đơn đề nghị xác nhận

⁶ Theo các lĩnh vực ưu tiên quy định tại Điều 3 Nghị quyết

⁷ Cần đạt tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

Đà Nẵng, ngày tháng năm ...

V/v xác nhận doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Kính gửi:

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Văn bản của về việc xác nhận hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết sốcủa Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Xác nhận⁸ có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cụ thể:.....⁹

2.¹⁰ là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hưởng ưu đãi miễn thuế theo quy định tại.

Tổ chức/doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp. Đề nghị tổ chức/doanh nghiệp liên hệ cơ quan thuế để thực hiện các thủ tục có liên quan về kê khai thu nhập, thủ tục hoàn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
-
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

⁸ Ghi tên tổ chức/doanh nghiệp được xác nhận

⁹ Ghi nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được xác nhận

¹⁰ Ghi tên tổ chức/doanh nghiệp được xác nhận



Phụ lục II

BIỂU MẪU HỒ SƠ XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **24**/2026/NQ-HĐND ngày **29** tháng **5** năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Mẫu II-01: Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động vi mạch bán dẫn.
2. Mẫu II-02: Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo.
3. Mẫu II-03: Văn bản xác nhận doanh nghiệp có hoạt động vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

minhdlt-14/06/2026 11:25:43-minhdlt-minhdlt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP
CÓ HOẠT ĐỘNG VI MẠCH BÁN DẪN

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ..tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc....

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn với nội dung chi tiết như sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu:

Điện thoại: E-mail:



9. Mã số thuế doanh nghiệp:

Phần 2. Nội dung đề nghị xác nhận

a) Nội dung liên quan đến vi mạch bán dẫn mà công ty tham gia:

.....

b) Nội dung liên quan đến việc: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, dây chuyền phục vụ thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử để hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

.....

c) Nội dung liên quan đến thuê nhân sự trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn:

.....

Phần 3. Thời điểm đề nghị xác nhận

Năm.....

Phần 4. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1

2

Phần 5. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP CÓ
HOẠT ĐỘNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ..tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc....

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo trong năm... với nội dung chi tiết như sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:



Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị xác nhận

a) Nội dung trí tuệ nhân tạo mà công ty tham gia:

.....

b) Nội dung liên quan đến việc: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng tính toán, dữ liệu, dịch vụ gán nhãn dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc doanh thu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo hoặc sản phẩm đầu ra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo

.....

c) Nội dung liên quan đến thuê nhân sự trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo:

.....

Phần 3. Thời hạn đề nghị xác nhận

Năm.....

Phần 4. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.....

2.....

Phần 5. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo năm và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Các sản phẩm trí tuệ nhân tạo do công ty thực hiện không phục vụ các công việc vi phạm các quy định pháp luật hiện hành.

3. Công ty không vi phạm bản quyền trong quá trình thực hiện các hoạt động trí tuệ nhân tạo đề nghị xác nhận tại văn bản này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....

Đà Nẵng, ngày tháng năm

V/v xác nhận doanh nghiệp
vi mạch bán dẫn/trí tuệ nhân tạo

Kính gửi:

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ..tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc....;

Căn cứ Quyết định số ngày của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của tại Văn bản đề nghị xác nhận, kèm theo hồ sơ.

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng thẩm định ngày

Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận:

1. Tên doanh nghiệp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện pháp luật:

2. Là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn hoặc trí tuệ nhân tạo để hưởng các ưu đãi thuế tại Nghị quyết số Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15.

3. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp. Đề nghị doanh nghiệp liên hệ cơ quan thuế để thực hiện các thủ tục có liên quan về kê khai thu nhập, thủ tục hoàn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
-
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

